TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Nguyễn Văn Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Mậu Hiệu,
2. Ông Trương Quang Huy.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 27/8/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2002; nơi ĐKTT và chổ ở: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1980; vợ con, chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T; địa chỉ: Số 22 đường T, phường Q, thành phố V, tỉnh N; người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Huy V, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27/4/2024, Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2002, trú tại M, C, Lệ Thuỷ Q đến Công ty chuyển phát nhanh J&T T mở tại M, C để làm việc. Đ nhận hàng và bốc hàng từ các xe tải vào kho hàng, phát hiện có rất nhiều điện thoại nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tại kho hàng, Đạ lấy trộm

1 hộp điện thoại di động bên trong có chứa 01 máy điện thoại di động OPPO Reno 11 F 5G, 01 củ sạc và 1 cáp sạc đều có nhãn hiệu OPPO Reno 11 F 5G. Sau đó, Đạt đưa số tài sản trộm được cất giấu tại gốc cây phía sau kho Công ty đến hết giờ làm thì đưa về nhà. Khoảng 7 giờ cùng ngày Đạt liên lạc với Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 ở cùng thôn qua ứng dụng Facebook Messenger để bán điện thoại di động và phụ kiện kèm theo nói trên. Khoảng 12 giờ cùng ngày Đ đưa điện thoại đến bán cho anh D được 4.500.000 đồng.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy, định giá và kết luận số 24/KL-HĐĐG: 01 vỏ hộp điện thoại di động, 01 máy điện thoại di động, 01 củ sạc điện thoại di động; 01 cáp sạc điện thoại di động có giá 8.990.000 đồng (tám triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Ngày 10/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 01 vỏ hộp điện thoại di động, 01 máy điện thoại di động, 01 củ sạc điện thoại di động; 01 cáp sạc điện thoại di động.

Xử lý vật chứng: Ngày 28/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại tất cả các tài sản nói trên cho ông Trần Đức T là người quản lý tài sản hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi hoàn gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSNDLT ngày 26/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, Cơ quan chức năng có thẩm quyền đã xử lý nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không phát biểu lời bào chữa, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Ngày 27/4/2024, Nguyễn Thành Đạt đã lấy trộm 01 hộp điện thoại di động bên trong chứa 01 điện thoại di động, 01 củ sạc, 01 cáp sạc tại kho hàng ở thôn Mỹ Duyệt, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T, giá trị tài sản bị trộm cắp là 8.990.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thành Đạt là lợi dụng sự sơ hở về quản lý tài sản của bị hại đã lén lút trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan quản lý. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan quản lý được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu, luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ trong quân ngũ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, không cần bắt phải chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo; Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, i, s

khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn D là người mua tài sản nhưng không biết đây là tài sản do Đạt trộm cắp mà có nên không phạm tội, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Các vật chứng tạm giữ để điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho người đại diện hợp pháp chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật, không ai có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T đã nhận lại các tài sản; anh Nguyễn Văn D không yêu cầu bồi hoàn gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đạt cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Q trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/9/2024); Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- Đội ĐT-TH CA huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Mậu Hiệu **Trương Quang Huy** **Nguyễn Văn Châu**